

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV /

Date/Ngày: 10-8-89

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin Điền vào sổ câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:

Gửi số câu hỏi này tới:
Tổ Công Tác Việt-Nam
6 Chu Văn An
Hà Nội

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

1. Name/Họ, tên : NGUYỄN - THỊ BÍCH - NGUYỄN Sex/Phái: Nữ

Other Names/Họ, tên khác:

3. Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh: 25-10-1946 - Hưng Thạnh Mỹ - Mỹ Tho

4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : Số 89 đường 26/10 - P.1 Thủ Đức - Hồ Chí Minh

5. Mailing Address

Địa-chỉ thư-tử

6. Current Occupation/Nghề-nghiệp hiện tại: Buôn bán

B. Relatives to accompany me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

(Chú-y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/ Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia-đình	Relation Liên-hệ gia-đình
1. NGUYỄN - THỊ BÍCH - NGUYỄN	1946	Hưng Thạnh Mỹ	Nữ		
2.		Mỹ - Tho			
3. Võ - Thị - Bích - Phượng	1971	Bình Lập	Nữ	Độc thân	Con
4.		Lạc An			
5. Võ - Thị - Bích - Ngọc	1972	Bình Lập	Nữ	Độc thân	Con
6.		Lạc An			
7.					
8.					
9.					
10.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce certificate (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompany relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản, khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và ảnh. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of myself/của tôi

Of my spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name/Họ, Tên

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address/Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

AK? van Long
mua uc

2. Closest relative in other foreign countries
Bà con thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name/Họ, tên

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address/Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh-Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father/Cha

2. Mother/Mẹ

3. Spouse/Vợ/Chồng

4. Former spouse (if any)/Vợ-Chồng trước (nếu có):

5. Children/Con cái:

- (1) Võ - Thi Bích - Phương
(2) Võ - Thi Bích Ngọc
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

6. Siblings/Anh chị em:

- (1) Đào công tử (c)
(2) Nguyễn Thị Bích Nga
(3) Nguyễn Thị Ngọc
(4) Nguyễn Văn Hào
(5) Nguyễn Văn Đạt
(6) Nguyễn Văn Đạt
(7) Nguyễn Văn Đạt
(8) Nguyễn Văn Đạt
(9)

6. Reason for Separation/Lý do nghỉ việc: _____

7. Names of American Advisor(s)/Họ tên cố vấn Mỹ: Ball, Miller, Bae, Miller, My

8. U.S. Training Courses in Vietnam/Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ tại Viet-Nam: _____

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award/Phần-thưởng

hoặc giấy khen:

Date received/

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes _____ No _____) (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thư nếu có. Đừng sự có không? Có _____ Không _____)

10. Training Outside Vietnam of You or Your spouse/ Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee/ Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____

2. School and School Address/ Trường và địa-chỉ nhà trường: _____

3. Dates/Ngày, tháng, năm : From/Từ: _____ To/Đến: _____

4. Description of Courses/ Mô-tả ngành học: _____

5. Who paid for training?/ Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện: _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____) (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, giấy chỉ-hải nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

11. Re-education of you or your spouse/ Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation/ Họ tên người đi học-tập cải-tạo: _____

2. Time in Reeducation/Thời gian học-tập: From/Từ: _____ To/Đến: _____

3. Still in Reeducation?/Vẫn còn học-tập cải-tạo? Yes/Có _____ No/Không _____

(If released, we must have a copy of your release certificate./ (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

12. Any Additional Remarks?/Chú-chú phụ-thuộc: _____

Signature/Ký tên: Nguyễn Thị Bích Ngọc

Date/Ngày: 19-8-89

13. Please list here all documents attached to this questionnaire/ Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo và số câu hỏi này

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse
 Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng mỹ

1. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : _____

Position title/Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment/
 Thời-gian làm-việc From/ Từ: _____ To/ Đến: _____

Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : _____

Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : _____

2. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : _____

Position title/Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment/
 Thời-gian làm-việc From/ Từ: _____ To/ Đến: _____

Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : _____

Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : _____

3. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : _____

Position title/Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment/
 Thời-gian làm-việc From/ Từ: _____ To/ Đến: _____

Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : _____

Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/
 Bạn hoặc Vợ/Chồng đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving/
 Họ tên người tham-gia : Vo Thi Phue (c) Nguyen Thi-Bich-My

2. Dates/Ngày, tháng, năm : From/ Từ: 25-2-68 To/ Đến: 25-2-68

3. Last Rank
 Cấp-bậc cuối-cùng : Đầu 3 Y TCB Serial Number/
 Số thẻ nhân-viên : 28

4. Ministry/Office/Military Unit
 Bộ/sở/Đồn-Vị/Binh-Chúng : Trung Tâm Hải chiến Hải quân

5. Name of Supervisor/C.O.
 Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: Trần Văn Côn - Nguyễn Văn Châu



TRẦN VĂN
MỸ

CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam



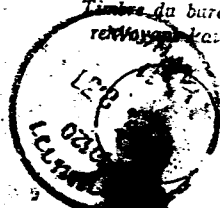
GIẤY BAO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyer l'avis



Địa chỉ :

Adresse :

(3)

nước (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh. « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Gửi & Bureau cục nhận
A remplir à destin.

Huấn phẩm gửi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày 36/7 1988

TPHCM

số 592

Địa chỉ người nhận
dépôt de l'expéditeur
Hàng gửi đến tại 76 đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP HCM
số 36/7 1988

Ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Je soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)
18 AUG 1988

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

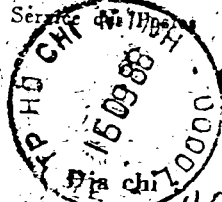
Nhặt ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BI CHÚ : (1) Nên phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo mất thư, dời đi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH

Service de l'Aviation



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận

Réception

Trả tiền

Payment

Nhật ấn Bưu cục

hoàn giấy báo

Timbre du bureau

renvoyant l'avis

10123

27/11/81

HANOI

Địa chỉ

NGUYỄN THỊ BÍCH NGAY

(3)

89 Nhật Tân - F1 Tân An

ở (à) Long An nước (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

letter

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày 16 1988

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

127 Sathorn Tai Road Bangkok 10120 Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

Ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Thập ấn Bureau cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ. CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ".

Long an, ngày 10-8

Kính gửi: Quý Hội

Vào tháng 7 và tháng 8 năm 1988 tôi
hồ sơ qua ^{DDP/27} Bangkok 10, 120 Tha
những tên này chưa có kết quả.

Kính mong Quý hội thương tình và giúp đỡ
cho người đại lý sinh và bỏ mũ trong
chiến lược. Mong rằng Quý hội như 1
ai cứu tinh và soi xét lại cho tình hình
loại còn sống - sót, mong vào tình thương
của Quý hội, giúp đỡ và diễn lạc cho gia
đình tôi. Sau đây tôi gửi hồ sơ qua
Quý Hội để cứu xét và cho biết ý kiến.

Trong khi chờ đợi kết quả. Kính mong Quý
hội nhân tâm chân tình cảm tạ của tôi,
Mong Quý Hội khỏe mạnh và thương tình
nhân loại.

Trân trọng

- Khai Sarah
- Hôn. Thu
- Khai Ty
- Tuệ Tril
- Thu Diên

Kính thư
Brelly

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THỊ XÃ
Long An

QUẬN Bình-Phước

XÃ L. P. Bình-Lập

Số hiệu 196

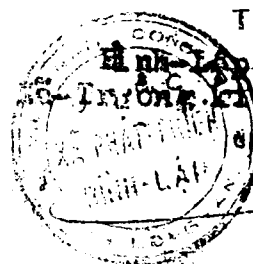
TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Lập ngày 24 tháng 12 năm 1969

Tên, họ chồng :	VÕ-THÁ-PHÚC
Ngày và nơi sinh :	20-07-1947 Mỹ-Tho
Tên họ cha chồng :	Võ-An-Hồng (sống/chết) XXX
Tên họ mẹ chồng :	Nguyễn-thị-Thủy (sống/chết) XXX
Tên họ vợ :	NGUYỄN-THỊ-THỊ-NGAY
Ngày và nơi sinh :	25-10-1946 Hưng-Thạnh Mỹ-Tho (sống/chết) XXX
Tên, họ cha vợ :	Nguyễn-văn-Tổ (sống/chết) XXX
Tên họ mẹ vợ :	Nguyễn-thị-Hiếu (sống/chết) XXX
Ngày lập hôn thú :	Ngày 24 tháng 12 năm 1969
Có lập hôn ước không	//

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH



ngày 4 tháng 7 năm 1974

Nguyễn-văn-Bn

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH Đà Nẵng

QUẬN Quận Liên

XÃ Liên An

ẤP TÂN SINH

SỐ HIỆU 175



TRÍCH LỤC BỘ KHAI TỬ

Lập ngày 13 tháng 03 năm 1973

Nhà in Trần Hoàng Tý Anxuyen

Tên họ người chết Võ Văn Hùng

Nghề nghiệp Quân nhân

Tên họ người Cha Võ Văn Hùng

Tên họ người Mẹ Nguyễn Thị Thủy

Ngày tử trần Ngày 13, tháng ba năm 1973

Nơi tử trần Liên An, (Đà Nẵng)

Địa chỉ người chết Liên An, 21/03

Tên họ người hôn phối Nguyễn Thị Bích Ngọc

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Liên An

ngày 13 tháng 03 năm 19 73

MIỄN TÌM TÀNG
Thẩm định ngày 15-3-73
Đã xác định, ngày
15-3-73 Nơi đây

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH
HỒN CHÁM
TÂN KHUEN
Võ Văn Hùng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Long An
QUẬN Bình-Phước
XÃ Bình-Lập

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1971

Số hiệu 814

Tên, họ đứa trẻ: Võ-thị Bạch-Phượng
Nam hay Nữ: Nữ
Sanh ngày tháng năm: Mười tám tháng ba đl 1971
Tại: Bình-Lập (Long-an)
Tên họ Cha: Võ-thế-Phúc
Tuổi: 24
Nghề nghiệp: Quản nhân
Cư trú tại: Bình-Lập
Tên, họ Mẹ: Nguyễn-thị Bích-Ngay
Tuổi: 25
Nghề nghiệp: Nội trợ
Cư trú tại: Bình-Lập
Vợ chánh hay thứ: Vợ chánh

Chứng cứ ký của UVHT dưới đây

Bình-Lập, ngày 6-4-71

P.Xã-Trưởng H.C



Trần-văn-Túc

KHOA THỊ TRƯC

Trưởng bộ chính

Bình-Lập ngày 6 tháng 4 năm 1971

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

Lê-văn-Sơn

KHAI SANH

Số liệu

2412

Tên, họ ấu-nhi :	VÔ THỊ BÍCH NGỌC
Phái :	HỮ
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Tên tháng năm 01 1972
Tại :	Bình-Lập (Long-An)
Cha (Tên họ) :	VÔ THẾ PHÚC
Tuổi :	25
Nghề :	Quân nhân
Cư trú tại :	Bình-Lập
Mẹ (Tên họ) :	NGUYỄN THỊ BÍCH NGAY
Tuổi :	26
Nghề :	Hội trợ
Cư trú tại :	Bình-Lập
(Cháu hay thứ) :	Vợ chánh
Người khai (Tên họ) :	Nguyễn-văn-Truyền
Tuổi :	36
Nghề :	Bình-Lập
Cư trú tại :	////
Ngày khai :	////
Người làm chứng thứ nhất (Tên họ) :	Vô-Thị Nguyễn-Hương
Tuổi :	////
Nghề :	Hộ sanh
Cư trú tại :	Bình-Lập
Người làm chứng thứ nhì (Tên họ) :	Nguyễn-văn-Thôi
Tuổi :	///
Nghề :	Tây-Phái
Cư trú tại :	Bình-Lập

Chứng chủ ký của UVER dưới đây
 Bình-Lập, ngày 15-9-72
 Lê-Trường



Nguyễn-văn-Đa

Trích y bộ chánh
 Bình-Lập, ngày 15-9-72
 Ủy-Viên Hộ-Trị

Lê-văn-Sây

Lập tại **Bình-Lập** Ngày, **9 tháng 5 1972**
 Người khai, **Hộ-Lại,** Nhân Chứng,

Nguyễn-văn-Truyền

Lê-văn-Sây

Vô-thị Nguyễn-Hương
Nguyễn-văn-Thôi

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN

TÒA _____

(1) Ngày 10-11-1965

Giấy thể vì Khai sinh

cho Nguyễn-thị-Bích-Ngay

(1) Số 7140

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Định-Tướng

Một bản chánh giấy thể-vì Khai sinh

cấp cho Nguyễn-thị-Bích-Ngay

do Ông. Bình-Schi Chánh-Án Tòa

với tư-cách Tham-Phán-Hòa-Giải, cấp ngày Định-Tướng

và đã trước-bạ; 10-11-1965

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31.12-1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng;

Nguyễn-thị-Bích-Ngay, nữ, sinh ngày 25-10-1946 tại
xã Hưng Thạnh Mỹ (Mỹ Tho) là con của Nguyễn-văn-Tổ và
Nguyễn-thị-Biểu./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

, ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Kỹ-tho

CHÁNH LỤC-SỰ 5

74

Lệ-phí _____

(1) 150/207/những
trên đây mỗi khi xin trích lục



TO TRÌNH

của

THIỆU TA TIÊU ĐOÀN TRƯỞNG
TIÊU ĐOÀN 21 CÔNG-BINH/SD

Thiệt hại vì chực vụ của
Trung Úy VO-THÉ-PHUC Sĩ-Quan : 67/002.119
thuộc Đại-Đội B Tiểu-Đoàn 21/CB3D

VIỆT NAM CÔNG HÒA
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HÒA
QUÂN ĐOÀN IV
SƯ ĐOÀN 21 CÔNG-BINH
TIÊU ĐOÀN 21 CÔNG-BINH/SD

SỐ : 1.222 /CB21/1/HC

THAM CHIẾU : HT số 16.208/TM/Dirpers/4 ngày 21/10/1.953
của Bộ Tổng Tham Mưu.

I - TRƯỜNG HỢP TA THIỆT

Đại-Đội B Tiểu-Đoàn 21 Công-Binh Sư Đoàn công
tác tại thiết liên tỉnh lộ 12 từ CA-MAU đến RAU-DIA, thuộc Chương trình
Kieu Lo binh định phát triển Tiểu-Khu AN-XUYEN. Ngày 12/3/1.973 Trung-
Úy VO-THÉ-PHUC Trung-Đội Trưởng Trung-Đội 2 Đại-Đội B Tiểu-Đoàn 21 Công-
Binh Sư Đoàn có nhiệm vụ chỉ huy Trung-Đội khai thông trục lộ và phá hủy
đường ngai vật mìn bay. Khi đến Tọa Độ M. 124.077 vào lúc 10 giờ 50 cùng
ngày Sĩ-Quan đương sự vướng phải cam bay của Việt Cộng liền chệch sang
trái dẫn đi lý phát nổ gây cho Sĩ-Quan đương sự bị thương nặng đứt mắt
2 chân và tử thương trên đường đi tan đến Quan Y Viện CA-MAU.

II - LÊ TẬN LIÊM VÀ MẤT TANG

Thi hai tử sĩ được đi tan đến Quan Đan Y Viện
CA-MAU, sau khi khám nghiệm được thân nhân tận liêm và xin về mai táng
tại Ấp Mỹ-Thạnh, Xã Mỹ-Phong, Quận Chợ Gạo, Tỉnh MIỀN TỰ DO ngày 15/3/1.973.

III - QUY TRÁCH CÔNG VỤ

Trung Úy VO-THÉ-PHUC chết vì cam bay của Việt-
Cộng trong khi thi hành nhiệm vụ non quy trách vì công vụ.

KBC.3161, ngày 23 tháng 3 năm 1.973

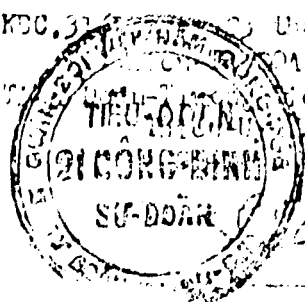
Thiếu-Ta ĐOÀN-HỒNG-CHAU
Tiểu-Đoàn-Trưởng Tiểu-Đoàn 21. / CBSD
(An-Ky)

SAO Y BAN GIẢM

VIỆT NAM CÔNG HÒA
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HÒA
QUÂN ĐOÀN IV
SƯ ĐOÀN 21 CÔNG-BINH
TIÊU ĐOÀN 21 CÔNG-BINH/SD

KBC.3161, ngày 23 tháng 11 năm 1.973

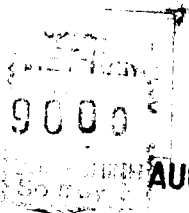
Thiếu-Ta ĐOÀN-HỒNG-CHAU
Tiểu-Đoàn-Trưởng Tiểu-Đoàn 21/CB3D
ĐOÀN-HỒNG-SANH
An-Ky



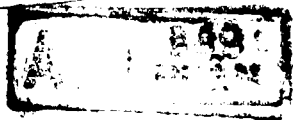
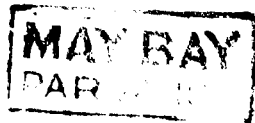
From = Nguyễn Thị Bích Ngọc
Số = 89 đường Nhật Thảo = P-I. Thị xã
Cần Thơ = Tỉnh Long An = V-N =

To: KHUẾ - MINH THO
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
V.A. 22205-0635

USA -



AUG 25 1989



PAR AVION VIA AIR MAIL

50 grs 27720¢